

Bản án số: 15/2018/HSST

Ngày: 07/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Đồng Trung**

Hội thẩm nhân dân: - **Ông Nguyễn Văn Kinh**

- **Bà Trương Hà Lê**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 12/2018/HSST ngày 19/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quang H** - Sinh năm: 1986

ĐKKHKT: Số 9 ngách 201 Đ H, phường Cầu D, quận H - Hà Nội

Chỗ ở: 20 L, phường L, quận H - Hà Nội.

Nghề nghiệp: Không; Văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Trọng H1 - Sinh năm 1963; Con bà: Đào Thị H3 - Sinh năm: 1963; Gia đình có 2 anh em, bị can là thứ nhất

TATS: 01 tiền sự

Ngày 26/5/2014, Công an phường L xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tạm giữ: 28/9/2017 Tạm giam: 04/10/2017 Số giam: 625Q1.

Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên : **Trương Đức C** - Sinh năm: 1989

ĐKKHKT: Tân Sơn – xã Đ – huyện H, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở: 20 L, phường L, quận H - Hà Nội.

Nghề nghiệp: Không; Văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Trương Tuấn B - Sinh năm 1954; Con bà: Đặng Thị T-Sinh năm: 1955; Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1991; Có 02 con lớn sinh năm: 2012, nhỏ sinh năm: 2014; Gia đình có 5 chị em, bị can là thứ năm

TATS: không

Tạm giữ: 24/9/2017 Tạm giam 03/10/2017 Số giam: 5275P1/19

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Chị Nông Quỳnh T, sinh năm 1999.

HKTT tại: khối 3, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

(Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Đào Thị H sinh năm: 1963

ĐKKHKT: Số 9 ngách 201/8 Đ, phường C, quận H - Hà Nội(có mặt).

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/9/2017, Nguyễn Quang H điều khiển xe máy Honda Wave α , biển kiểm sát 36N2 – 48xx chở Trương Đức C. Khi dừng đèn đỏ tại ngã tư Q T - Trần Hưng Đạo, quận H - Hà Nội, H quan sát thấy chị Hoàng Lan N (Sinh năm: 1999, HKTT: Số 10 C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) điều khiển xe đạp điện phía sau chở chị Nông Quỳnh T (Sinh năm: 1999, trú tại: Ký túc xá P - Hà Nội) dừng xe bên phải đường. Chị T ngồi sau có sử dụng 01 chiếc ĐTDĐ Iphone 6 Plus màu trắng để xem bản đồ. Thấy vậy H nói với C "nhìn ngon không, giật đi" C nói: "Giật làm gì, về đi". Khi đèn xanh chị N rẽ trái sang phố T hướng ra phố L, H điều khiển đi sau chị N đến khu vực vòng xuyên ngã ba Q - T, quận H - Hà Nội, H tăng tốc áp sát phía bên phải chị N và chị T dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị T rồi phóng xe bỏ chạy theo hướng Q. Chị N, chị T đuổi theo và truy hô "Cướp! Cướp". Lúc này anh Nguyễn Tuấn S (Sinh năm: 1991, HKTT: 304 tổ 16 p – quận Đ - Hà Nội), anh Lê Quang Đ (Sinh năm: 1990, trú tại: 398 X – quận Đ - Hà Nội) và anh Nguyễn Sỹ T (Sinh năm: 1990, trú tại: 97 Đ – quận H - Hà Nội) nghe tiếng truy hô đã đuổi theo H và C theo hướng Quán Sứ - Lý Thường Kiệt - Lê Duẩn. Đến gần ngã ba Lý Thường Kiệt - Lê Duẩn, H đưa chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho C bảo tắt nguồn đi và cầm cho H. C đã tắt nguồn điện thoại và cho vào túi quần bên trái phía trước để H điều khiển xe bỏ chạy. H rẽ trái ra phố Lê Duẩn, khi đến trước cửa Ga Hà Nội thì anh Đ điều khiển xe chặn đầu xe H. Thấy vậy C ngồi sau đã nhảy xuống xe bỏ chạy thì bị anh S, anh T và người dân bắt giữ cùng tang vật đưa về trụ sở Công an phường C giải quyết.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng, cú ốp lưng bằng nhựa, viền màu đen. Imei số: 35539107210511, sim số: 0965945xxx. 01 xe máy Wave α màu trắng biển kiểm sát 36N2 – 48xx, số khung: 405393, số máy: 5504660. Ngoài ra còn thu giữ của C: 01 điện thoại Nokia màu đen, sim số 0945836xxx; 01 điện thoại Iphone 5 màu cam có ốp lưng màu đen không có sim, Imei số 357995057385965; 2.150.000 đồng.

Sau khi phạm tội Nguyễn Quang H điều khiển xe máy bỏ trốn đến ngày 28/9/2017, H đến Công an quận H đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Quang H, Trương Đức C khai nhận hành vi Cướp giật như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được. Ngoài ra Trương Đức C khai chiếc điện thoại Iphone 5, C mượn của H, số tiền 2.150.000 đồng và chiếc điện thoại Nokia là của C.

Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận H ngày 19/10/2017 kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 16 GB màu trắng có ốp lưng bằng nhựa màu đen của chị Nông Quỳnh T có giá trị 5.500.000 đồng.

Ngày 26/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã trao trả chị Nông Quỳnh T chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng 16GB và sim số 096545xxx, chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe máy Wave α màu trắng biển kiểm sát 36N2 – 48xx, số khung: 405393, số máy: 5504660, quá trình điều tra xác định đăng ký tên Hồ Thị

T(Sinh năm: 1961; địa chỉ: T-H - H B - TG - Thanh Hóa), bà T mua từ năm 2007 đến năm 2013 bà T bán cho một người không quen biết. Bà Đào Thị H1 (Sinh năm: 1963; HKTT: Số 9 ngách 201 ĐTH, phường C quận HB - Hà Nội) là mẹ đẻ của H mua lại tại chợ xe để sử dụng cách đây khoảng 3 năm trước. Tối ngày 23/9/2017 H mượn xe để đi có việc, bà H1 không biết H dùng xe đi cướp giật tài sản. Giấy tờ xe bà H1 đã làm mất nên Cơ quan Điều tra Công an quận Hoàn Kiếm chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 15/01/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Nguyễn Quang H và Trương Đức C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2 điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2 Điều 136 BLHS là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị kết tội các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo H mức hình phạt từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo C từ 36 tháng tù đến 38 tháng tù. Về tang vật: Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại Nokia, số tiền 2.150.000 đồng, trả lại cho bị cáo H điện thoại iphon 5, Chiếc xe máy Wave α màu trắng biển kiểm sát 36N2 – 48xx, cho đăng thông báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm nếu không xác định được chủ sở hữu thì trả lại cho bà Đào Thị H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang H và Trương Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại cùng những tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/9/2017, Nguyễn Quang H có hành vi điều khiển xe máy biển kiểm soát 36N2 - 4918 chở Trương Đức C cướp giật chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 16GB màu trắng có giá trị 5.500.000 đồng của chị Nông Quỳnh T tại vòng xuyến Trần Hưng Đạo - Quán Sứ phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Nguyễn Quang H và Trương Đức C đã dùng phương tiện là xe máy để thực hiện hành vi cướp giật. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang H và Trương Đức C đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, giá trị tài sản cướp giật là 5.500.000 đồng, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Các bị cáo đều chưa có tiền án, đều đã trưởng thành đáng lẽ phải hiểu biết pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy, cần thiết phải áp

dụng hình phạt tù giam cách ly các bị cáo trong một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung.

Các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà khai báo thành khẩn, nên khi áp dụng hình phạt cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử hợp pháp

Về số tài sản Các bị cáo đã chiếm đoạt, cơ quan điều tra đã thu hồi trả người bị hại, người bị hại không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo

Về tang vật: Chiếc xe máy Wave α màu trắng biển kiểm sát 36N2 – 48xx, số khung: 405393, số máy: 5504660, bà Đào Thị H1 là mẹ đẻ của H khai : mua lại tại chợ xe để sử dụng cách đây khoảng 3 năm trước. Tối ngày 23/9/2017 H mượn xe để đi có việc, bà H1 không biết H dùng xe đi cướp giật tài sản. Giấy tờ xe bà H đã làm mất và không xuất trình được giấy tờ mua bán xe, do vậy cho đăng thông báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm nếu không xác định được chủ sở hữu thì trả lại cho bà Đào Thị H1.

Trả lại cho bị cáo C: 01 điện thoại Nokia màu đen, sim số 0945836xxx và 2.150.000 đồng. Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại Iphone 5 màu cam có ốp lưng màu đen không có sim, Imei số 357995057385965

Không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 136 đối với các bị cáo

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

** Vì các lẽ trên:*

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Quang H và Trương Đức C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Hình phạt

Áp dụng: Điểm d, khoản 2 điều 136 Bộ luật hình sự 1999, điểm s khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Quang H **36** (ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2017.

Áp dụng: Điểm d, khoản 2 điều 136 Bộ luật hình sự 1999, điểm s khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Trương Đức C **36** (ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2017.

Không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 136 đối với các bị cáo

3. Án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo:

Áp dụng: + Điều 106, 135, 331, 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Trả lại cho bị cáo C: 01 điện thoại Nokia màu đen, sim số 0945836xxx và 2.150.000 đồng. Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại Iphone 5 màu cam có ốp lưng màu đen không có sim, Imei số 357995057385965

- Cho đăng thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe máy Wave α màu trắng biển kiểm sát 36N2 – 48xx, số khung: 405393, số máy: 5504660 trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai nếu không xác định được chủ sở hữu thì trả lại cho bà Đào Thị H1.

Tang vật, vật chứng hiện đang được giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 01/02/2018 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/01/2018.

Bị cáo H, bị cáo C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA q. Hoàn Kiếm;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu Hs, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đồng Trung